

Cầm phá, ngày 28 tháng 4 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin;

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2013 ngày 28/04/2013.

Đại hội cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2013 Công ty cổ phần than Tây Nam Đá Mài – VINACOMIN được tổ chức trọng thể từ 8h30' đến 11h30' ngày 28/4/2013, tại Văn phòng Công ty.

Tổng số Đại biểu dự Đại hội là 31 đại biểu, trong đó: 26 Đại biểu sở hữu và đại diện chủ sở hữu 15.066.972 cổ phần chiếm 94,2% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông đã nghe:

1. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông lần thứ 15 năm 2012 và phương hướng triển khai kế hoạch sản xuất năm 2013.
2. Báo cáo tài chính năm 2012.
3. Báo cáo dự kiến phân chia các quỹ và cổ tức năm 2012.
4. Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành năm 2012.
5. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2012.
6. Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2013.
7. Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – VINACOMIN.
8. Báo cáo về việc sửa đổi, bổ xung điều lệ Công ty.
9. Báo cáo về việc Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty.
10. Báo cáo về chi trả phụ cấp đối với HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.
11. Báo cáo điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ than Khe Chàm II.

Căn cứ nội dung của các báo cáo trình bày tại Đại hội, các ý kiến phát biểu tại Đại hội, kết quả biểu quyết từng nội dung, tờ trình và Biên bản Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2013 nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo tổng kết của Công ty gồm:

- Báo cáo của Giám đốc về đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012.
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá về thực trạng công tác quản lý kinh doanh năm 2012;

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 15.066.972 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 đã kiểm toán với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu:

• Tài sản ngắn hạn:	658.770.642.133 đồng
• Tài sản dài hạn:	550.528.636.755 đồng
• Nợ phải trả:	1.005.932.404.327 đồng
• Vốn chủ sở hữu:	203.366.874.561 đồng
• Tổng doanh thu:	1.773.776.227.117 đồng
• Lợi nhuận trước thuế:	60.000.958.917 đồng
• Lợi nhuận sau thuế:	43.556.166.009 đồng

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 15.066.972 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần.

Điều 3. Thông qua việc phân phối lợi nhuận 2012: Trích lập các quỹ, cổ tức 2012.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2012: 60.000.958.917 đồng

• Lợi nhuận sau thuế năm 2012:	43.556.166.009 đồng
• Lợi nhuận 2012 được phân phối như sau:	
- Quỹ dự trữ bắt buộc (5%):	2.178.000.000 đồng
- Quỹ dự phòng tài chính (10%):	4.356.000.000 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (14,97%):	6.522.166.009 đồng
- Quỹ khen thưởng (13,78%):	6.000.000.000 đồng
- Quỹ phúc lợi (11,48%):	5.000.000.000 đồng
- Quỹ thưởng BQL điều hành (0,69%):	300.000.000 đồng
- Cổ tức bằng tiền (44,08%):	19.200.000.000 đồng
• Số vốn chia cổ tức:	160.000.000.000 đồng
• Tỷ lệ chia cổ tức (12% vốn điều lệ):	19.200.000.000 đồng
• Lợi nhuận không chia bổ sung vốn năm 2012:	13.056.166.009 đồng
• Thời gian chi trả cổ tức:	Trong tháng 5 năm 2013.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 15.066.972 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần.

Điều 4. Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 với một số chỉ tiêu chính:

• Đất đá bóc:	34.000.000 m ³ .
• Than sản xuất:	1.700.000 tấn.
• Than Tiêu thụ:	1.590.000 tấn.
• Tổng doanh thu:	2.642,6 tỷ đồng.
• Lợi nhuận trước thuế:	34,6 tỷ đồng.
• Tiền lương bình quân:	6,489 triệu đồng.
• Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến:	5 -:- 15% tính trên vốn điều lệ.
• Hình thức chi trả:	Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 15.066.972 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần.

Điều 5. Thông qua mức phụ cấp cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2013:

• Phụ cấp = Hệ số chức vụ nhân với (x) tiền lương tối thiểu do Nhà nước quy định theo từng thời điểm nhân với (x) 30%.

• Hệ số chức vụ được quy định như sau:

- + Chủ tịch HĐQT (Hạng I): 7,3
- + Ủy viên HĐQT (Hạng I): 6,31
- + Trưởng ban kiểm soát: 6,31
- + Ủy viên BKS + Thư ký: 5,98

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 15.066.972 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần.

Điều 6. Thông qua lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 cho Công ty.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn các công ty kiểm toán khác được chấp thuận của UBCHNN thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 cho Công ty trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 15.066.972 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần.

Điều 7. Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như dự thảo trình ĐHĐCĐ.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 15.066.972 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần.

Điều 8. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành Công ty năm 2013.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 15.066.972 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần.

Điều 9. Thông qua Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ than Khe Chàm II với một số nội dung cơ bản sau.

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (điều chỉnh).

2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin.

3. Tên tổ chức lập dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và Công nghiệp – Vinacomin.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Thạc sĩ khai thác mỏ - Trần Văn Hùng, Trưởng phòng lộ thiên – Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và Công nghiệp – Vinacomin.

5. Tên tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cải tạo hoàn nguyên: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và Công nghiệp – Vinacomin.

6. Trữ lượng, công suất thiết kế, tuổi thọ mỏ:

- Biên giới, trữ lượng khai thác

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Kích thước khai trường		
	- Chiều dài max	m	3 310
	- Chiều rộng max	m	1 460
2	Cột cao đáy mỏ	m	-200
3	Trữ lượng than địa chất	1.000 tấn	19 702
4	Trữ lượng than công nghiệp	1.000 tấn	22 247
5	Khối lượng đất đá bóc	1.000 m ³	348 800
6	Hệ số bóc trung bình	M ³ /t	15,68

- Công suất, tuổi thọ mỏ:

Công suất khai thác của dự án điều chỉnh là 2,5 triệu tấn/năm.

Tuổi thọ của mỏ là 11 năm với sản lượng theo than $1,6 \div 2,5.106$ tấn/năm và theo đất đá là $24 \div 38.106$ m³/năm. Năm đạt sản lượng thiết kế là 2015 kết thúc khai thác vào năm 2022. Lịch khai thác cụ thể các năm như sau:

STT	Năm KT	Giá trị			Ghi chú
		V, *1.000 m ³	P, *1.000 T	K, m ³ /T	
1	2012	29 800	1 200	24.83	

2	2013	34 000	1 700	20.00	
3	2014	37 000	2 000	18.50	
4	2015	37 000	2 500	14.80	
5	2016	37 000	2 500	14.80	
6	2017	37 000	2 500	14.80	
7	2018	37 000	2 500	14.80	
8	2019	30 000	2 100	14.29	
9	2020	27 000	2 000	13.50	
10	2021	24 000	1 800	13.33	
11	2022	19 000	1 447	13.13	
Toàn mở		348 800	22 247	15.68	

Khối lượng than sản xuất: $1.600.000 \div 2.500.000$ tấn TNK/năm;

Tương ứng với khối lượng đất bóc hàng năm $24.000.000 \div 38.000.000$ m³ đất đá.

7. Địa điểm xây dựng: Mỏ Khe Chàm II – Phường Cẩm Tây-Mông Dương – Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh. Theo quyết định số: 833/QĐHĐTV ngày 17/4/2012 V/v: Giao ranh giới mỏ để Công ty cổ phần than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin tổ chức khai thác lộ thiên cánh Tây tuyến thăm dò IX khu Khe Chàm II đến -200m, tọa độ mỏ Khe Chàm II như sau:

TT	Tên mốc	Hệ tọa độ HN72 KTT 108 ⁰ múi chiếu 3 ⁰		Hệ tọa độ VN2000 KTT 108 ⁰ múi chiếu 3 ⁰	
		X	Y	X	Y
1	KC II.1	2328145	424700	2327964.46	424552.62
2	KC II.2	2328359	425397	2328178.44	425249.55
3	KC II.3	2328336	425657	2328155.44	425509.53
4	KC II.4	2328114	425937	2327933.46	425789.50
5	KCIIPC01	2328020	426149	2327839.46	426001.48
6	KCIIPC02	2327261	426135	2327080.54	425987.48
7	KCIIPC03	2326712	426137	2326531.59	425989.48
8	KC II.9	2326725	425525	2326544.60	425377.54
9	KC II.10	2326575	424700	2326394.61	424552.62

8. Diện tích sử dụng đất:

TT	Khu vực xây dựng công trình	Đơn vị	Khối lượng
1	Diện tích khai trường	ha	287
2	Diện tích bãi thải	ha	247
3	Xây dựng các công trình phụ trợ	ha	16,5
TỔNG		ha	550,5

9. Tổng mức đầu tư: **2.177.609.975.000,0 đồng (Chi tiết kèm theo).**

Bằng chữ: Hai nghìn một trăm bảy mươi bảy tỷ, sáu trăm linh chín triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn.

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay thương mại, vốn tự có và các nguồn vốn khác của Công ty;

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án;

12. Thời gian thực hiện: Từ năm 2012 ÷ 2022;

Các nội dung khác còn lại như trong nội dung trình Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành: 15.066.972 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Ý kiến khác: 0 cổ phần.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

• Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 28/04/2013.

• Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty được ra quyết định điều chỉnh KH SXKD, KH Đầu tư cho phù hợp với các quyết định: Phê duyệt, điều chỉnh các hạng mục Đầu tư, các chỉ tiêu SXKD của Tập đoàn VINACOMIN đối với Công ty.

• Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin có trách nhiệm lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản Nghị quyết này.

• Nghị quyết sẽ được gửi đến các cơ quan, cổ đông theo quy định của pháp luật và đăng trên Web side của Công ty.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 30 cùng ngày và Nghị quyết này đã được Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGD, BKS;
- Các cổ đông.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phạm Văn Hà

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN
TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2013

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ 16 NĂM 2013



Căn cứ quyết định số: 42/1999 /QĐ-BCN ngày 16/7/1999 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc “Chuyển Xí nghiệp than Cẩm Phả thuộc Công ty than Quảng Ninh thành Công ty Cổ phần than Tây Nam Đá Mài- TKV”.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

Căn cứ quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2013 về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông lần thứ 16 năm 2013.

Thư ký Đại hội báo cáo ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 16 năm 2013.

I. Thông tin chung.

Tên Công ty: Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin.

Tên viết tắt: TANADACOAL.

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn – Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.

E-mail: taynamdamai@gmail.com

Webside: taynamdamai.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5700289499

(Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27 tháng 6 năm 2012).

II. Thời gian, địa điểm họp ĐHĐCĐ.

Thời gian: Từ 8h30' ngày 28/ 4 /2013.

Địa điểm: Văn phòng Công ty.

III. Chủ tọa, thư ký và đại biểu cổ đông.

- Chủ tọa: Ông Phạm Văn Hà – Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Thư ký:

Ông Phạm Duy Trung

Bà Trịnh Thị Hằng

- Đại biểu cổ đông

Tổng số Đại biểu dự Đại hội: 31 đại biểu, trong đó có 05 đại biểu là thành viên HĐQT, thành viên BKS và 26 đại biểu đại diện các cổ đông tham gia góp